

Bản án số: 128/2026/HS-PT

Ngày: 27-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán:

Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Huỳnh Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công vụ án hình sự thụ lý số 109/2026/HS-PT ngày 26 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2026/HS-ST ngày 18/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 06/8/1978, tại Cà Mau; số CCCD: 095078002615, cấp ngày 14/8/2021, nơi cấp: Cục C về TTXH Bộ C1; nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã Đ, tỉnh Cà Mau; nơi ở hiện nay: Khu tập thể G, khóm B, phường B, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; vợ tên Đỗ Thị Diệu H1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: (1) Ngày 11/01/2017 bị Trưởng Công an huyện V, tỉnh Bạc Liêu (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc”, đã nộp phạt; (2) Ngày 20/02/2024 bị Trưởng Công an thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc”, đã nộp phạt xong ngày 05/3/2024. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại (không được Tòa án triệu tập): Ông Nguyễn Văn Út L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 19/3/2025, ông Nguyễn Văn Út L đến Miếu B thuộc ấp B, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp B, xã H, tỉnh Cà Mau) để đi lễ và có uống rượu với nhiều người tại miếu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Q đến miếu và vào bàn ngồi cùng với ông Út L, ông Mã Văn S và một số người khác. Trong lúc ngồi uống rượu, ông Út L xảy ra cự cãi với ông S, ông S bức tức nên cầm ghế

nhựa dùng để ngồi định đánh ông Út L nhưng chưa kịp đánh thì ông S được những người xung quanh can ngăn kéo ông S đi nơi khác. Lúc này, thấy ông Út L vẫn đi về phía ông S nên Q can ngăn ông Út L lại thì bị ông Út L dùng lời lẽ chửi Q và tiếp tục di chuyển về hướng của ông S. Lúc này, bức tức hành động của ông Út L, Q trong tư thế đứng đối diện với ông Út L, đã dùng tay phải đánh một cái vào vùng mặt của ông Út L, làm ông Út L ngã ngửa về phía sau, vùng đầu va chạm xuống nền bê tông trước sân miếu xảy ra thương tích. Q thấy ông Út L bị ngã thì không đánh nữa, đi ra nơi Q dựng xe, lấy xe điều khiển về nhà. Sau khi bị thương tích, ông Út L được ông Lê Tấn Đ và ông Lê Văn T1 đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B điều trị, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố H, Bệnh viện C2 và phục hồi chức năng thành phố Hồ Chí Minh để điều trị.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 86/KLTTCT-TTPY ngày 03/6/2025 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh B, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Nứt sọ vùng trán phải – đỉnh trái, chiều dài đường nứt 15,6cm. Điện não không có ổ tổn thương tương ứng. Tỷ lệ: 18% (Mười tám). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau.

- Tụ máu ngoài màng cứng trán cao bên trái đã điều trị nội khoa, không có di chứng thần kinh, không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh. Tỷ lệ: 05% (Năm). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau.

- Tụ máu ngoài màng cứng trán cao bên phải đã điều trị nội khoa, không có di chứng thần kinh, không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh. Tỷ lệ: 05% (Năm). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau.

- Dập não xuất huyết vùng trán phải, kích thước: 1,3x0,9cm, đã điều trị nội khoa, còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh. Tỷ lệ: 21% (Hai mươi mốt). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau.

- Xuất huyết dưới nhện vùng trán - thái dương phải, đã điều trị nội khoa, không có di chứng thần kinh, không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh. Tỷ lệ: 08% (Tám). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Út L tại thời điểm giám định là: 46% (Bốn mươi sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác: Các thương tích trên có khả năng ảnh hưởng tính mạng.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 104/KLTTCT-TTPY ngày 26/6/2025 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh B, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Nứt sọ vùng trán phải - đỉnh trái, chiều dài đường nứt 15,6cm. Điện não không có ổ tổn thương tương ứng. Tỷ lệ: 18% (Mười tám). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau, từ phải qua trái.

- Tụ máu ngoài màng cứng trán cao bên trái đã điều trị nội khoa, không có di chứng thần kinh, không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh. Tỷ lệ: 15% (Năm). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau, từ phải qua trái.

- Tụ máu ngoài màng cứng trán cao bên phải đã điều trị nội khoa, không có di chứng thần kinh, không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh. Tỷ lệ: 05% (Năm). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau, từ phải qua trái.

- Dập não xuất huyết vùng trán phải, kích thước: 1,3x0,9cm, đã điều trị nội khoa, còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh. Tỷ lệ: 21% (Hai mươi một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau, từ phải qua trái.

- Xuất huyết dưới nhện vùng trán - dương phải, đã điều trị nội khoa, không có di chứng thần kinh, không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh. Tỷ lệ: 08% (T2). Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau, từ phải qua trái.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Út L tại thời điểm giám định là: 46% (bốn mươi sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác: Không.

Tại Công văn số 35/CVTL-TTPY, ngày 15/8/2025 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh C về việc xác định thêm những tình tiết có liên quan đến các kết luận trên như sau: Trường hợp ngã vùng đầu đập xuống nền bê tông có tiết diện rộng và phẳng. Có nhiều khả năng gây nên các thương tích tại 02 (hai) Bản kết luận nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2026/HS-ST ngày 18/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngoài ra, án sơ thẩm có xử lý án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/5/2026, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc được cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Q; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2026/HS-ST ngày 18/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau về phần hình phạt, giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt hoặc được cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, cụ thể như sau: Khoảng 21 giờ ngày 19/3/2025, tại sân Miếu B thuộc ấp B, xã H, tỉnh Cà Mau, xuất phát từ lời chửi bới và đe dọa của ông Nguyễn Văn Út L đối với ông ông Mã Văn S cũng như đối với Nguyễn Văn Q, nên bị cáo Q đã dùng tay phải đánh vào vùng mặt của ông Út L một cái, dẫn đến ông Út L ngã ngửa phía sau, phần đầu va chạm nền bê tông của sân miếu gây thương tích với tỷ lệ 46%. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau đã xét xử bị cáo Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo thuộc tội phạm nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo gây thương tích cho bị hại là trái pháp luật, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã khắc phục thiệt hại; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Từ đó, xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù dưới khung hình phạt đối với bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin cải tạo không giam giữ và cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ mới, gồm: Tiếp tục bồi thường 10 triệu đồng, đại diện gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại; Bị hại có một phần lỗi; Bị cáo nhất thời phạm tội; Bị cáo là lao động chính và có thân nhân là người có công với cách mạng. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân không tốt do đã từng có 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm lần cuối mới hơn 10 ngày, nay lại thực hiện hành vi vi phạm pháp luật với mức độ nghiêm trọng hơn. Cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, phòng ngừa chung. Do đó, không có căn cứ chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Dù vậy, với những tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, cần thiết chấp nhận một phần kháng cáo, giảm một mức hình phạt tù cho bị cáo là phù hợp.

[4] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau được chấp nhận.

[5] Do sửa án sơ thẩm, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q; Sửa Bản

án hình sự sơ thẩm số 24/2026/HS-ST ngày 18/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau về phần hình phạt.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 7-CM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-CM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7-CM;
- Công an xã Định Thành, tỉnh Cà Mau;
- Công an phường Bạc Liêu, tỉnh CM;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế